

Số: 250/DBQG_TV_1030

Hà Nội, ngày 07 tháng 9 năm 2022

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

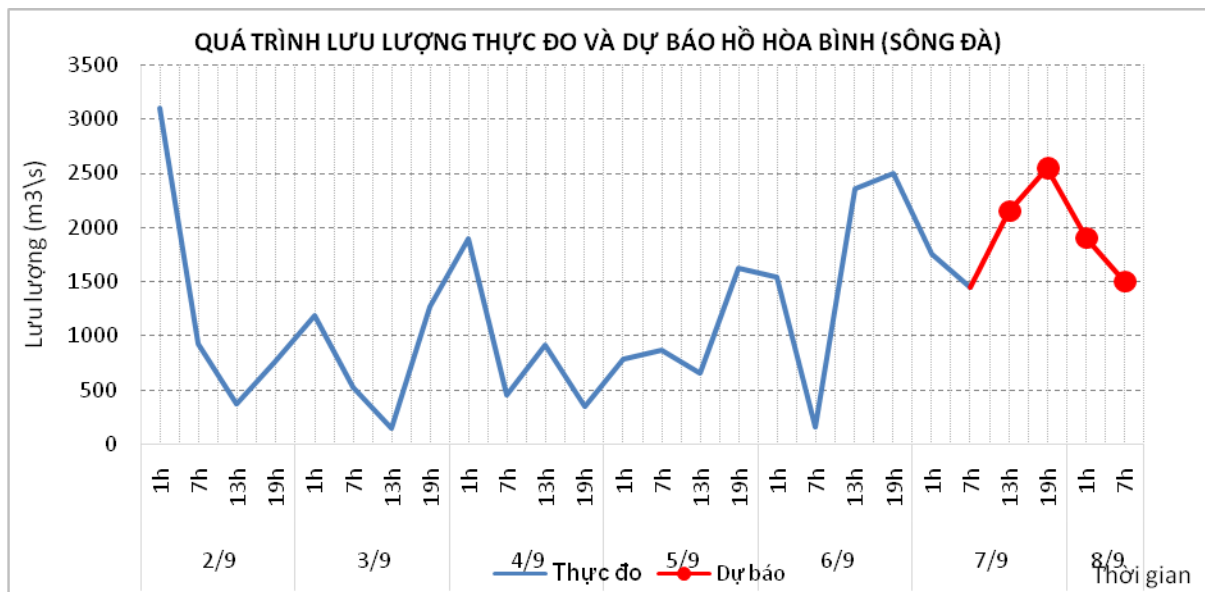
1. Khu vực Tây Bắc:

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình đang giảm và dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.

b. Dự báo, cảnh báo

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.



2. Khu vực Việt Bắc:

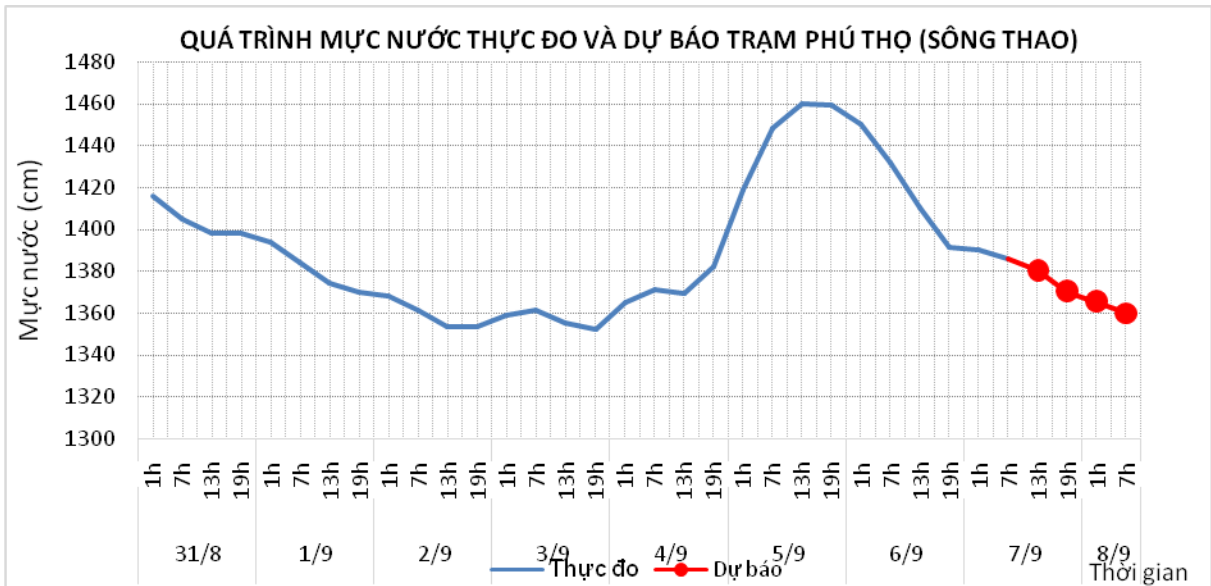
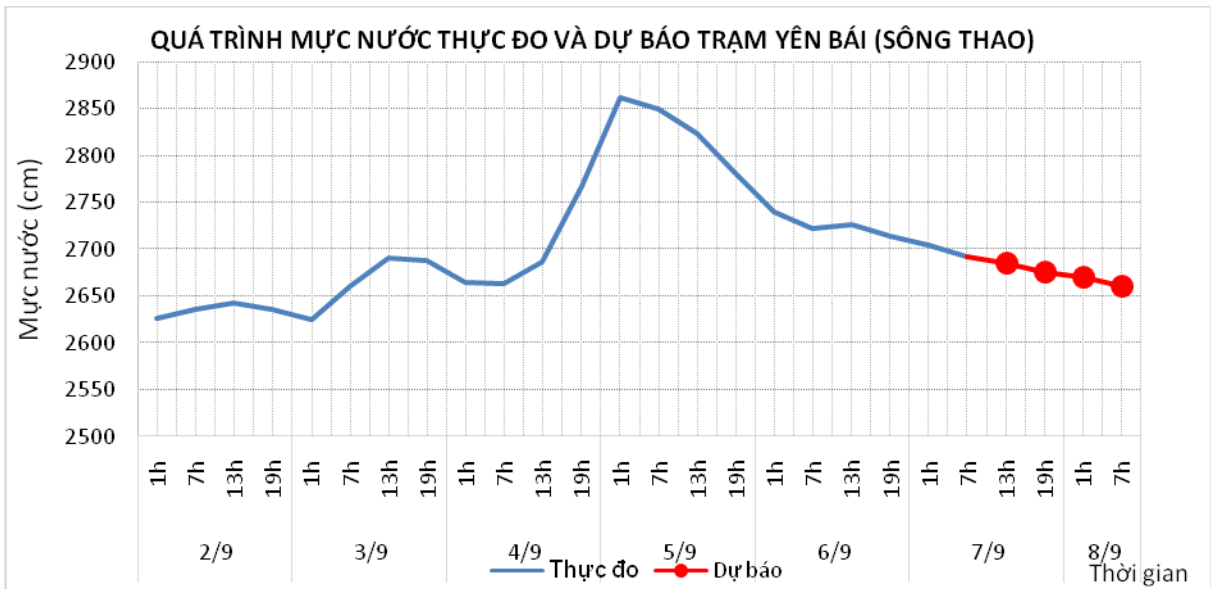
2.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tiếp tục xuống.



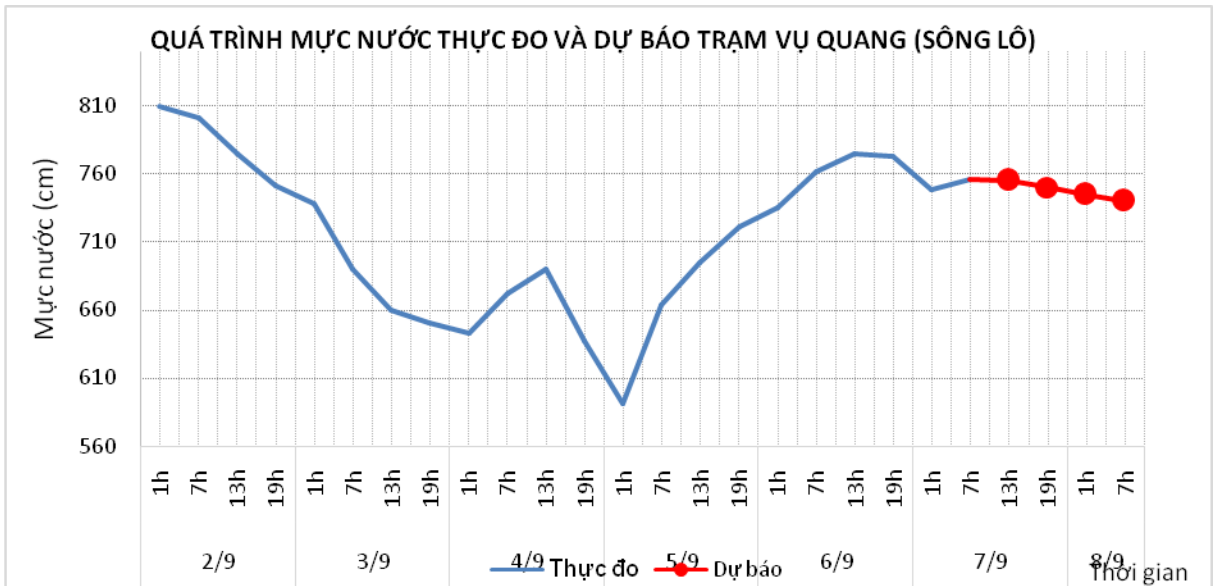
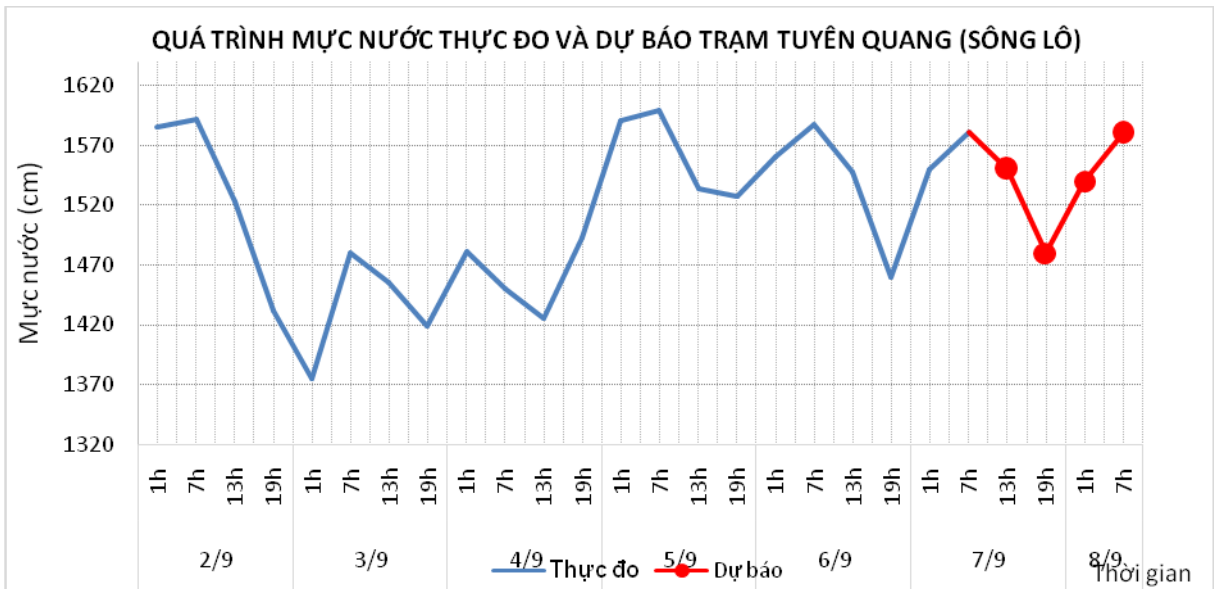
2.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Lô đang có dao động nhỏ và chịu ảnh hưởng bởi điều tiết của các hồ thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô sẽ dao động theo xu thế xuống.



3. Khu vực Đông Bắc

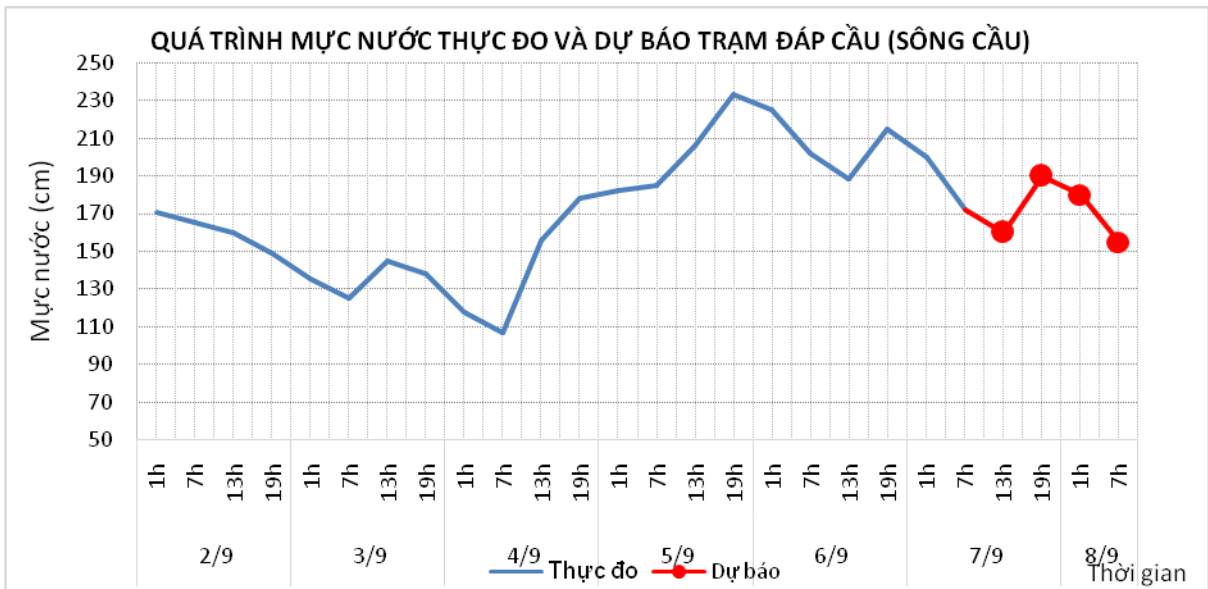
3.1. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cầu đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tiếp tục biến đổi chậm.



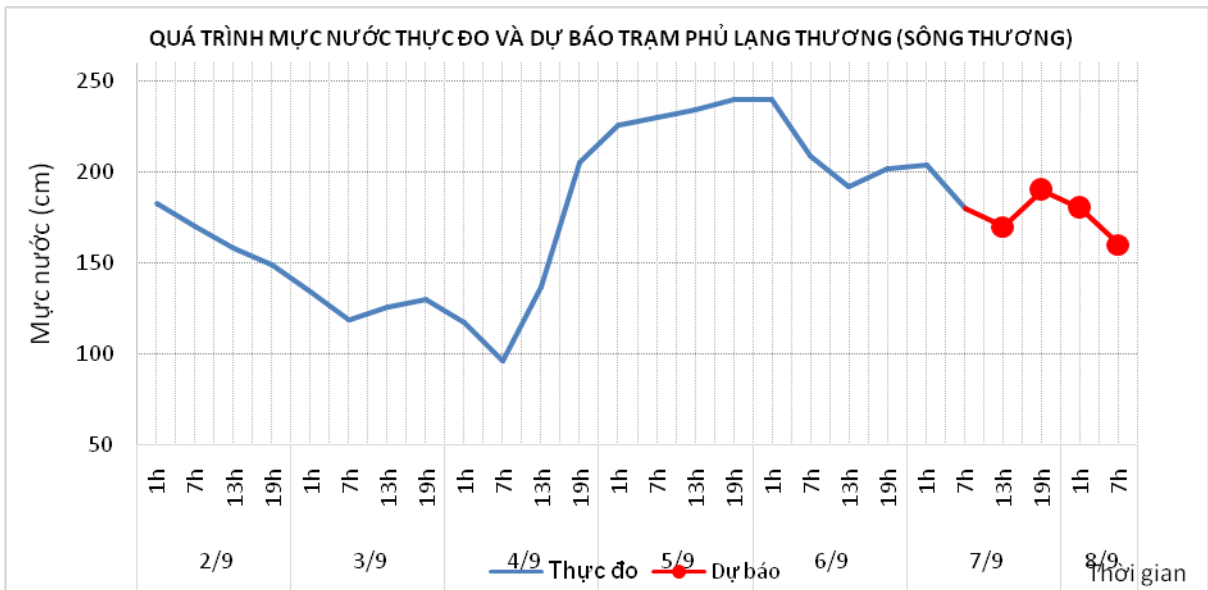
3.2. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm.



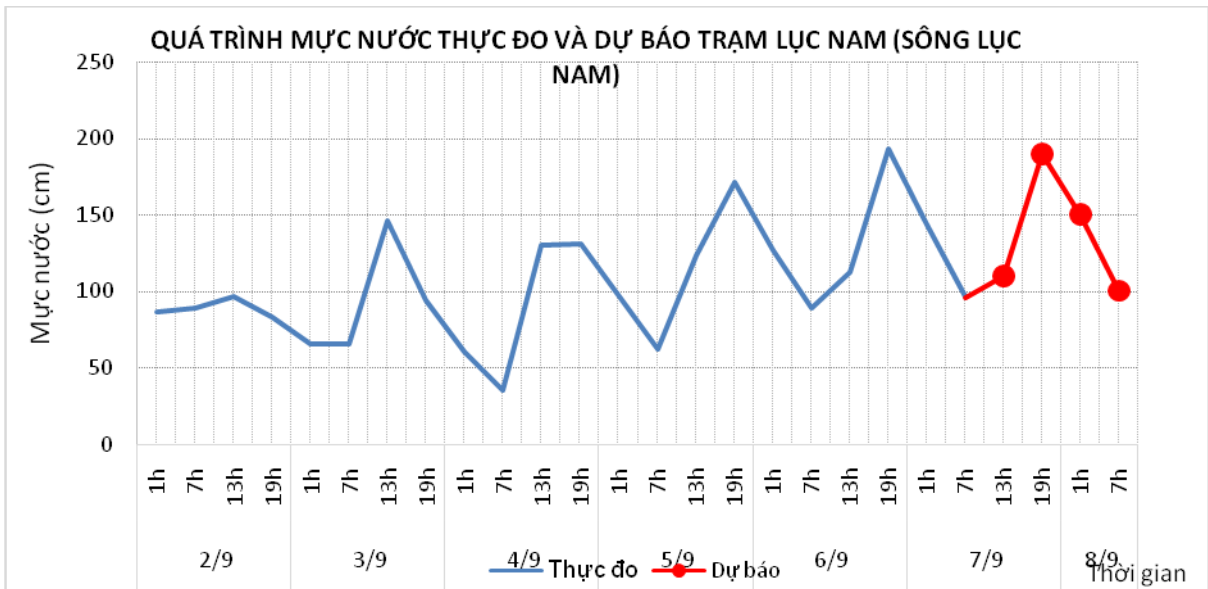
3.3. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm.



4. Khu vực Đồng bằng Bắc Bộ

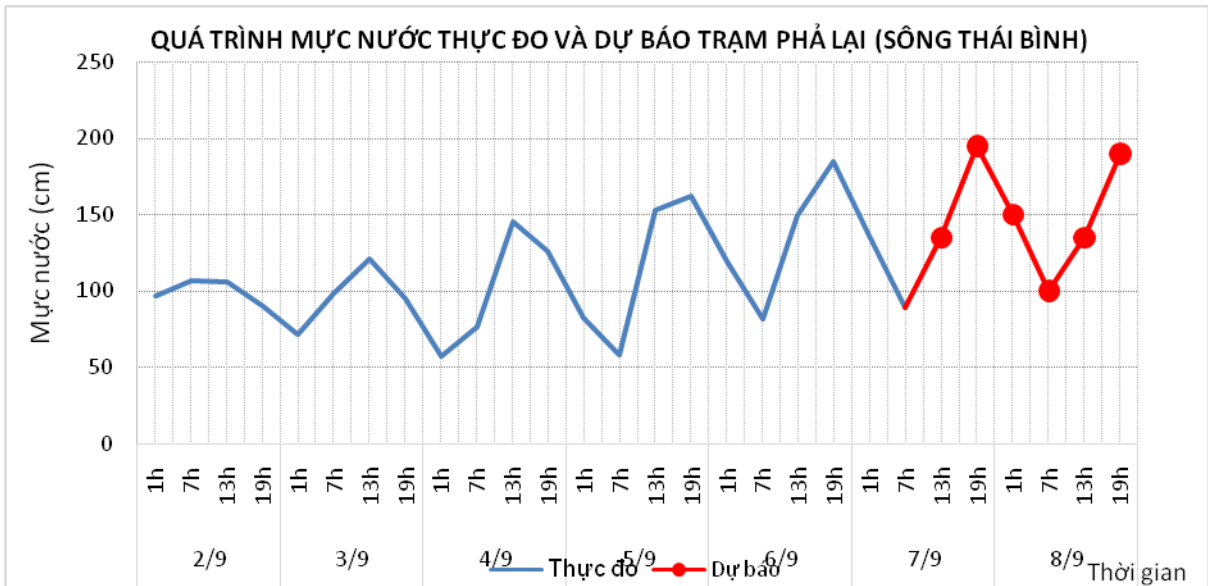
4.1. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại đang biến đổi chậm. Lúc 07h/07/9, mực nước tại trạm Phả Lại là 0,89m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm. Đến 19h/08/9, mực nước tại trạm Phả Lại có khả năng ở mức 1,90m.



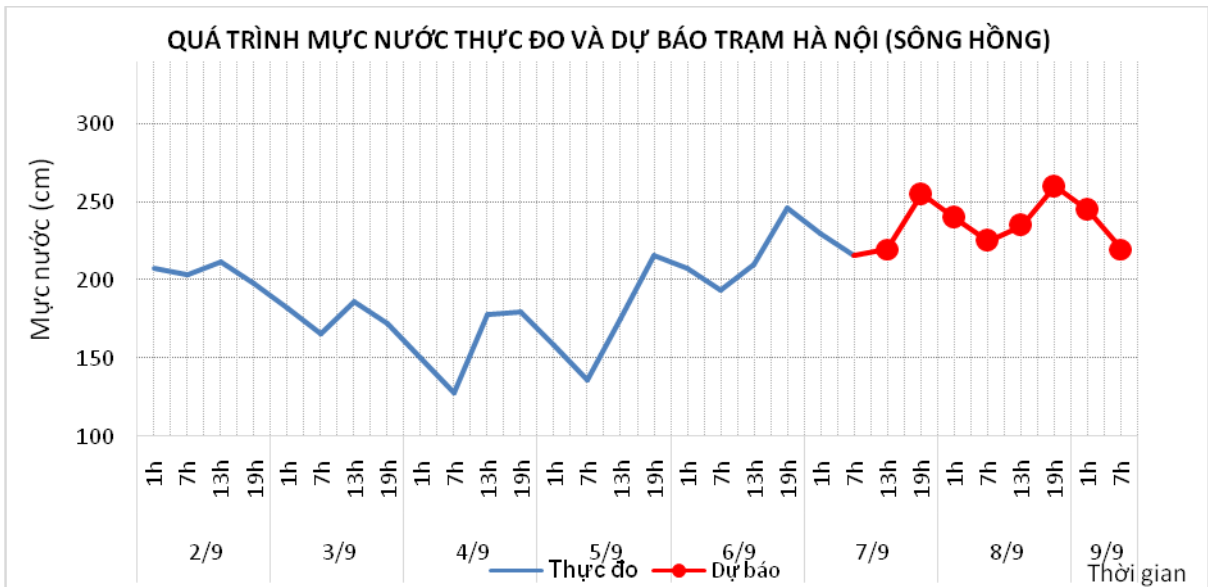
4.2. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm với xu thế lên. Lúc 07h/07/09, mực nước tại trạm Hà Nội là 2,16m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Đến 07h/09/09 mực nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 2,20m.



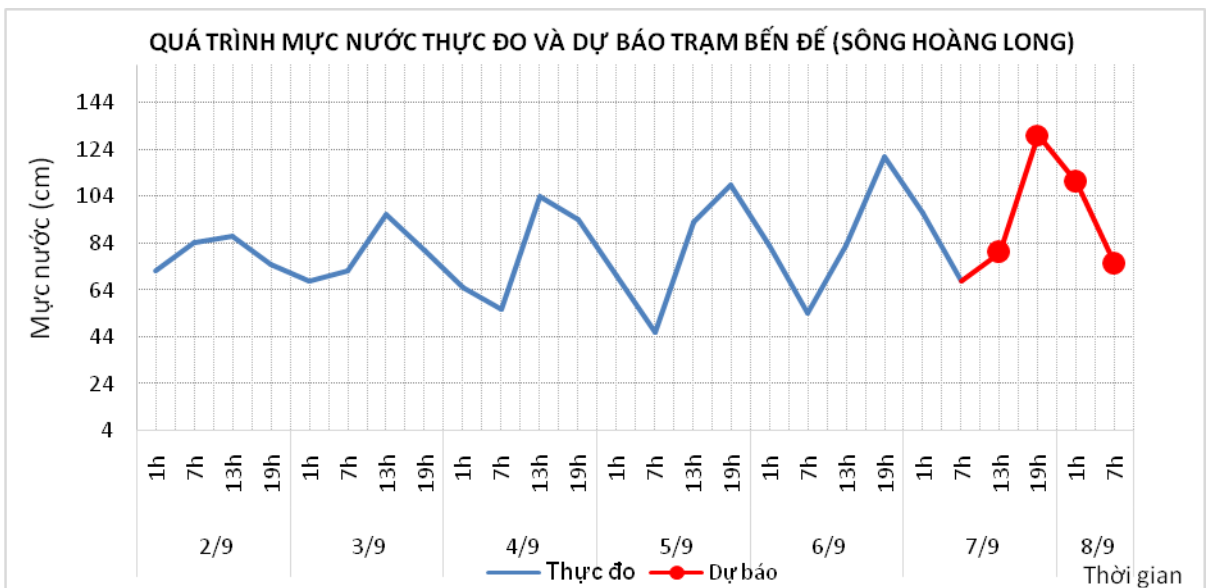
4.3. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn vừa đã qua

Mức nước trên sông Hoàng Long tại trạm thủy văn Bến Đé đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại trạm thủy văn Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



5. Khu vực Bắc Trung Bộ

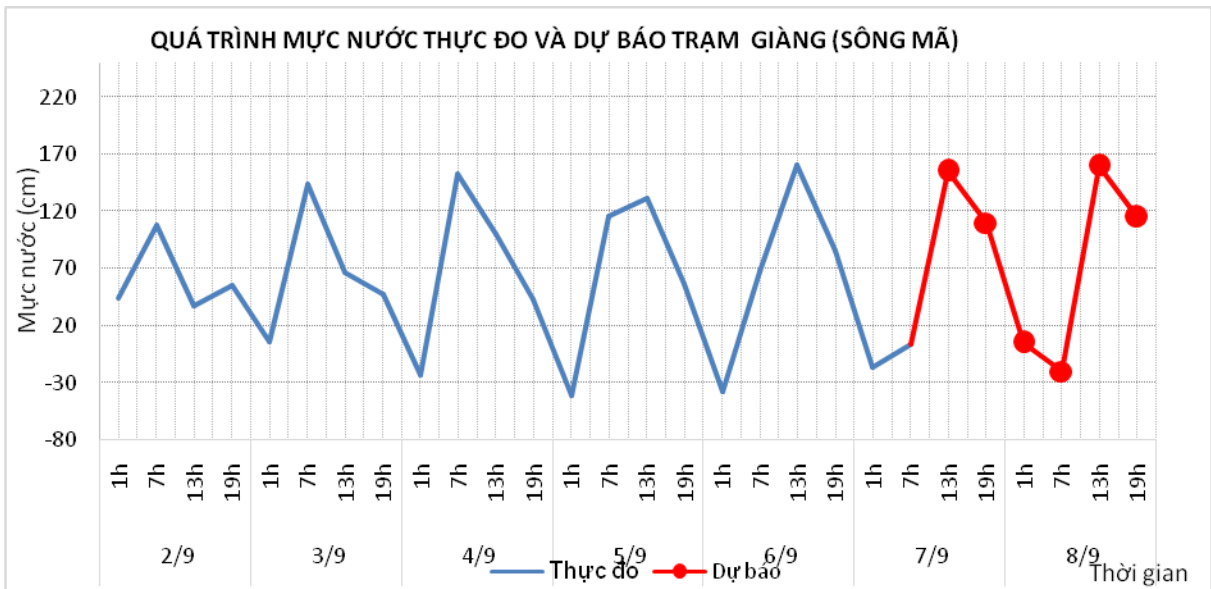
5.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn vừa đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều.



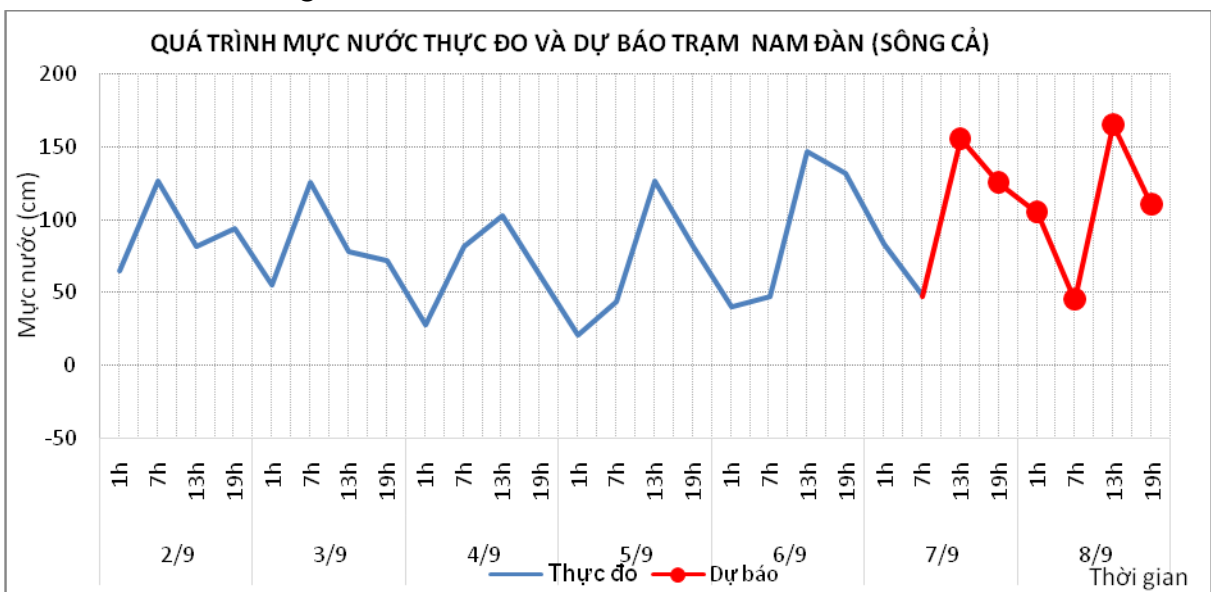
5.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu đang xuống, trung lưu có dao động, hạ lưu tại Nam Đàn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Nam Đàn dao động theo triều.



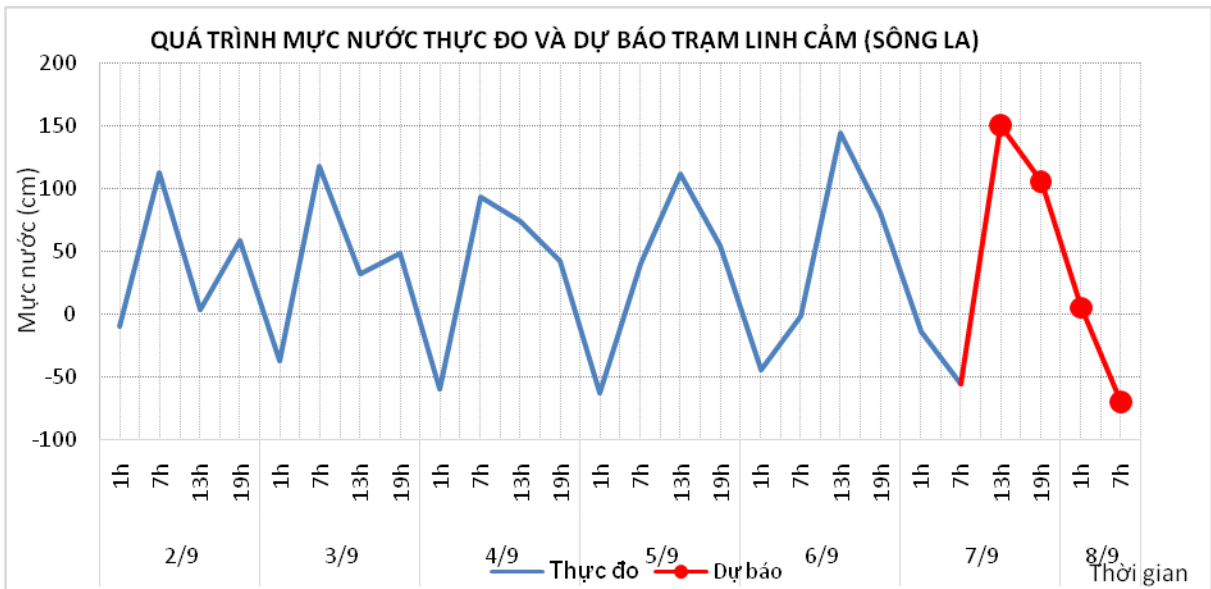
5.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.



Cảnh báo: Từ ngày 08-10/9. trên các sông ở Thanh Hóa và Nghệ An xuất hiện một đợt lũ với biên độ lũ lên ở thượng nguồn các sông từ 3-4m, hạ lưu từ 1-3m. Trong đợt lũ này, mực nước đỉnh lũ trên các sông nhỏ, thượng lưu các sông có khả năng lên mức BĐ1 và trên BĐ1; hạ lưu các sông chính còn dưới mức BĐ1

Nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất ở vùng núi và ngập úng cục bộ tại các vùng trũng thấp tại các tỉnh Thanh Hóa và Nghệ An

6. Khu vực Trung Trung Bộ

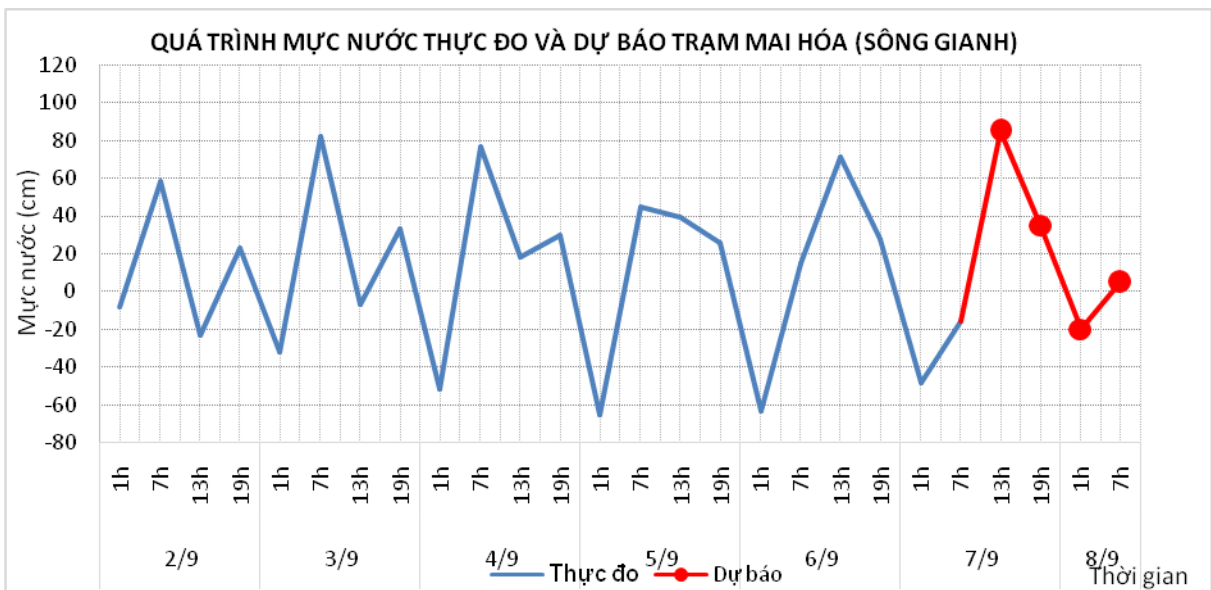
6.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu có dao động, hạ lưu dao động theo triều.



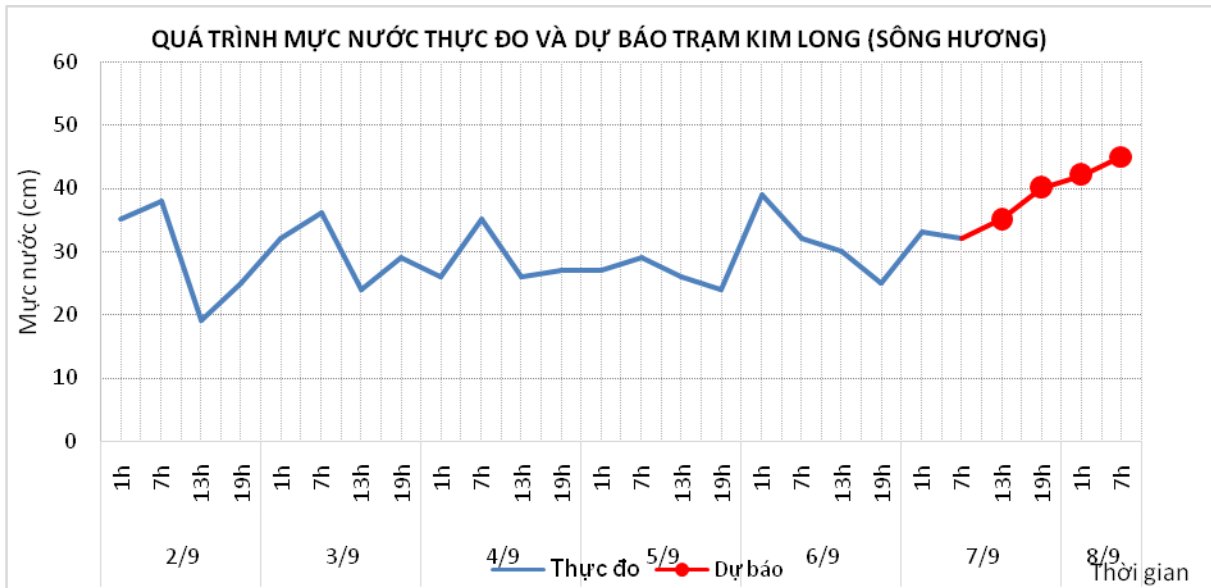
6.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.



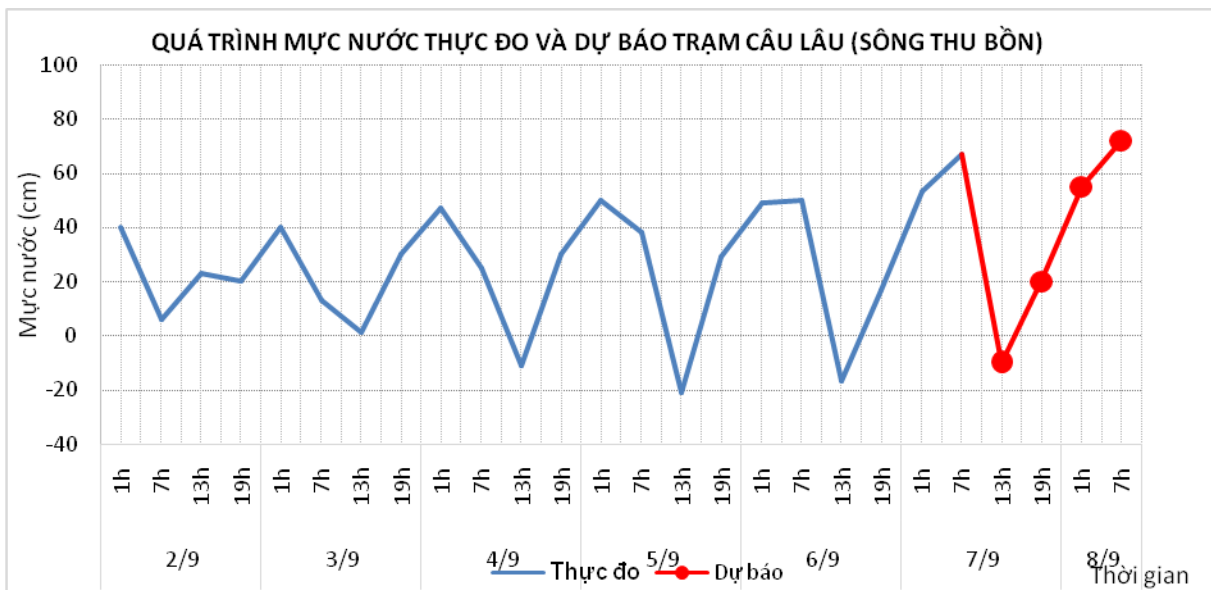
6.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Vu Gia-Thu Bồn có dao động, hạ lưu biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu có dao động, hạ lưu biến đổi chậm.



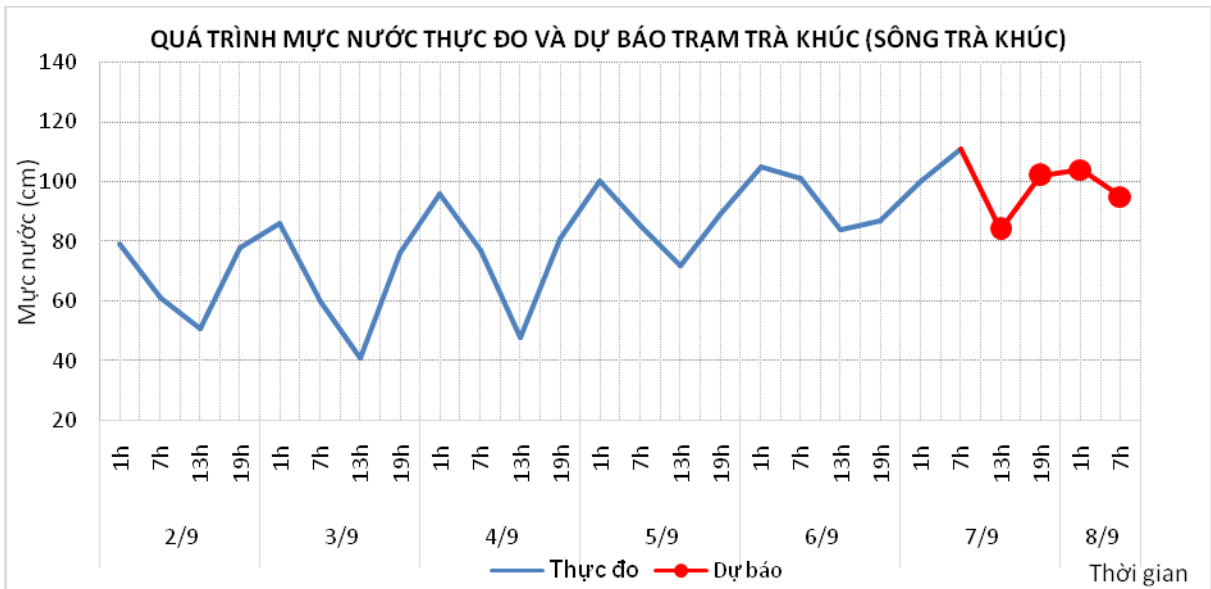
6.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước có dao động.



6.5. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu các sông Quảng Nam, Quảng Ngãi có dao động, hạ lưu và các sông khác biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu các sông có dao động, hạ lưu biến đổi chậm.

7. Khu vực Nam Trung Bộ

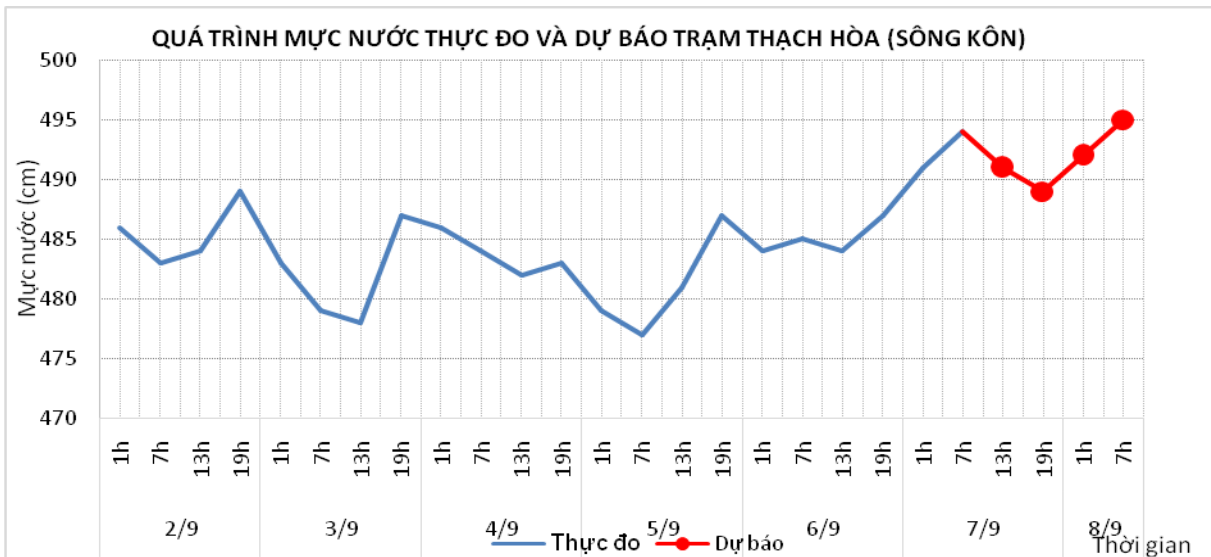
7.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước có dao động.



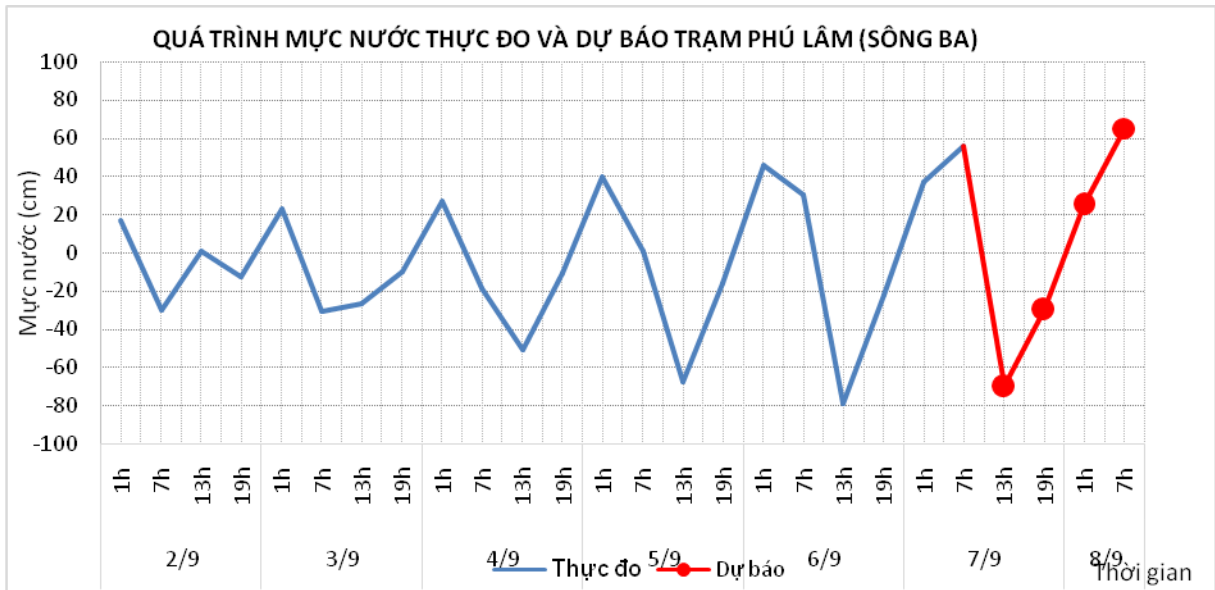
7.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa.



7.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước có dao động.

8. Khu vực Tây Nguyên

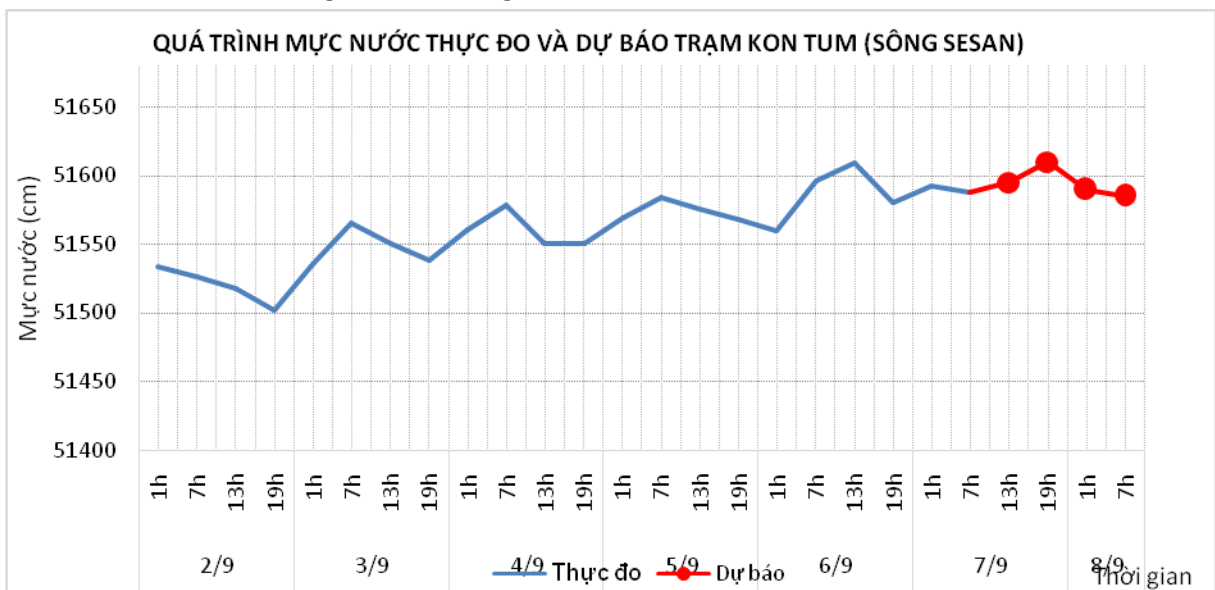
8.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông có dao động.



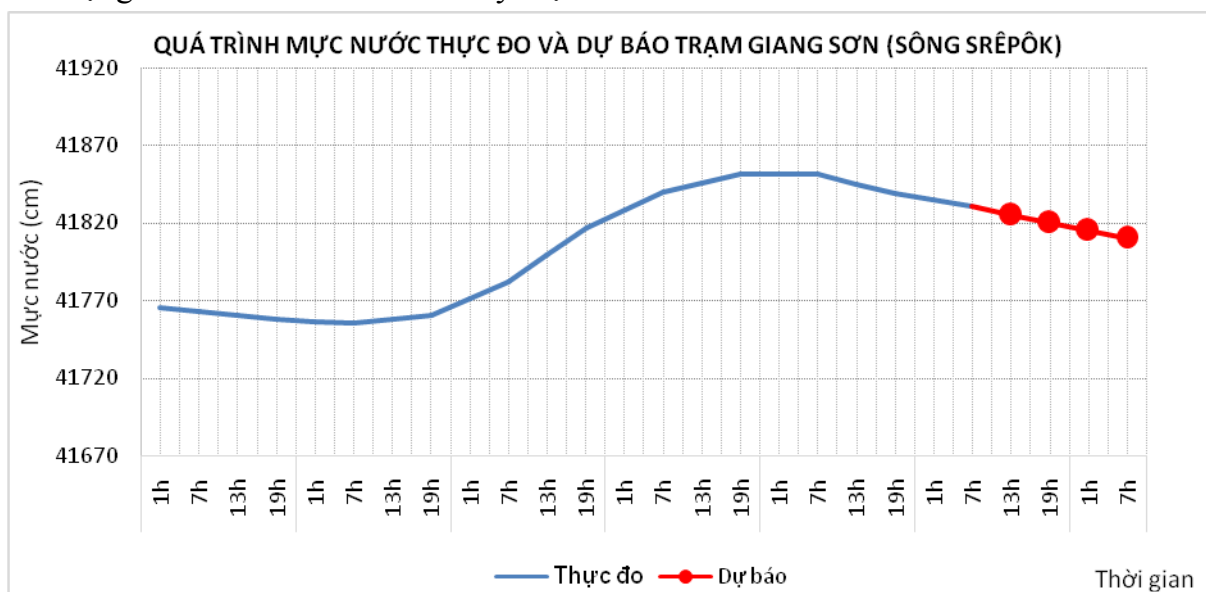
8.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Srêpôk đang lên và xuất hiện lũ, lúc 09h/07/9 tại trạm Bản Đôn 171,35m (trên BĐ1 0,35m). Mức nước sông Krông Ana xuống chậm; các sông khác dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Lũ hạ lưu Srêpôk tiếp tục lên. Mức nước sông Krông Ana xuống dần; các sông khác dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện.



8.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông Cam Ly (Lâm Đồng) lên nhanh, tại trạm Thanh Bình mức nước lúc 09h/07/9 833,1m (trên BĐ3 0,1m). Các sông khác mức nước dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Trưa, chiều nay, lũ trên sông Cam Ly (Lâm Đồng) tiếp tục lên và đạt đỉnh, đỉnh lũ có khả năng đạt mức trên BĐ3 từ 0,2-0,3m. Các sông khác mức nước dao động.

Cảnh báo: Cần đề phòng sạt lở đất, ngập cục bộ tại các vùng trũng thấp ven sông Srêpôk và sông Cam Ly, đặc biệt các huyện: Krông Ana, Cư M'Gar, Buôn Đôn. Ea Suốp (Đăk Lăk), Lâm Hà, Đức Trọng, TP Đà Lạt (Lâm Đồng).

9. Khu vực Nam Bộ

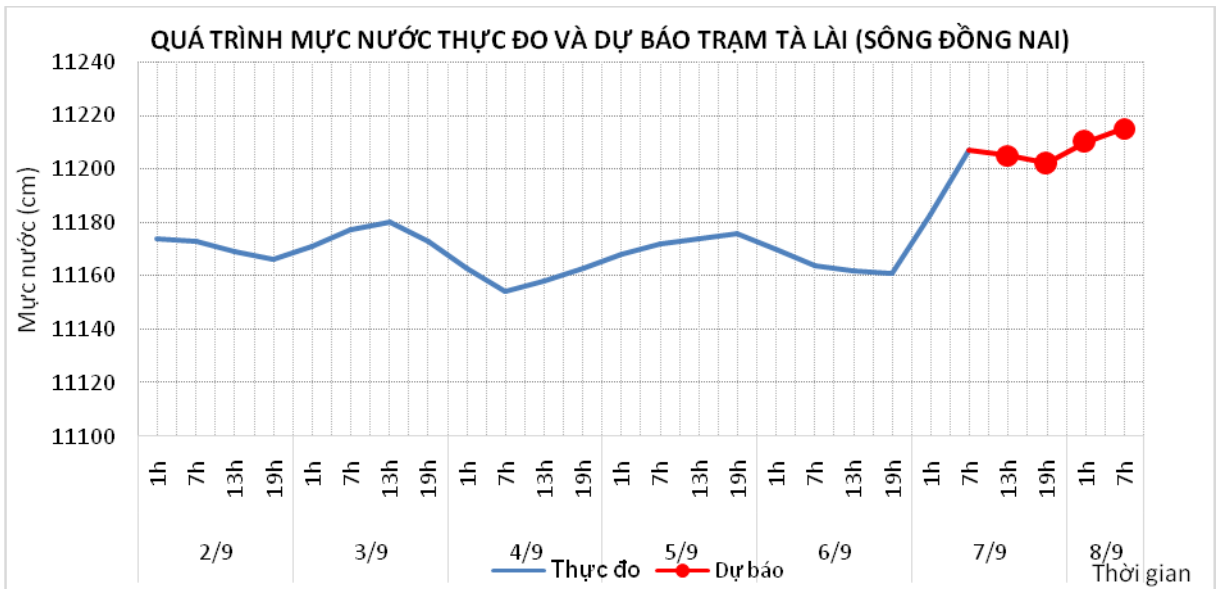
9.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Đồng Nai đang lên, mức nước 07h/07/9 tại trạm Tà Lài 112,07m trên BĐ1 0,07m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Đồng Nai tiếp tục lên, sau đó dao động ở mức BĐ1.



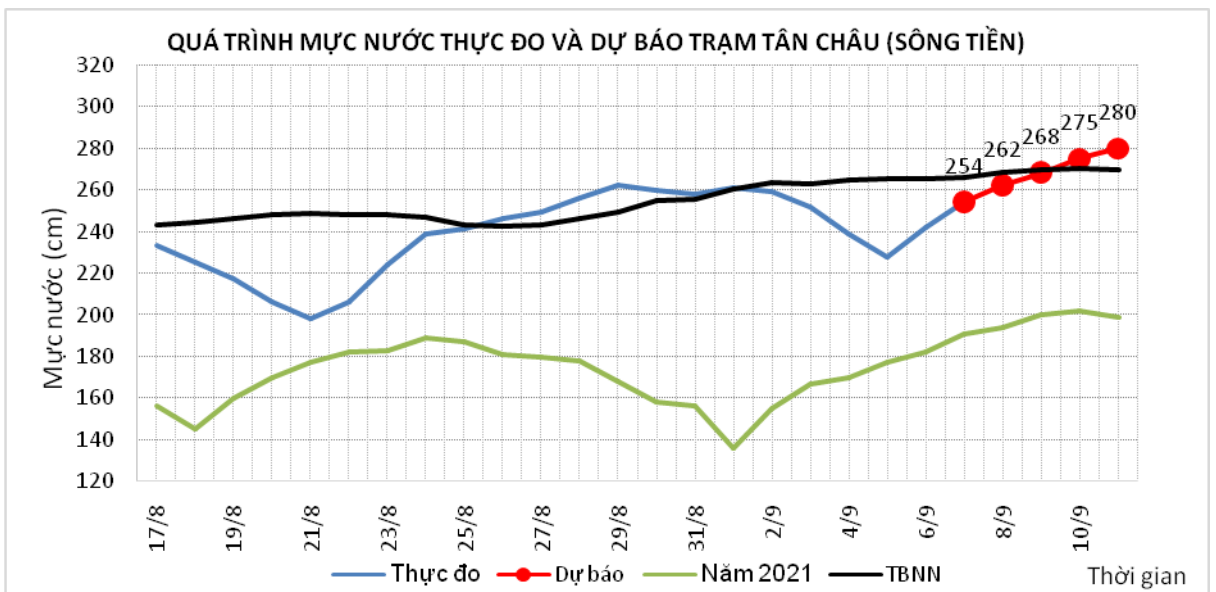
9.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

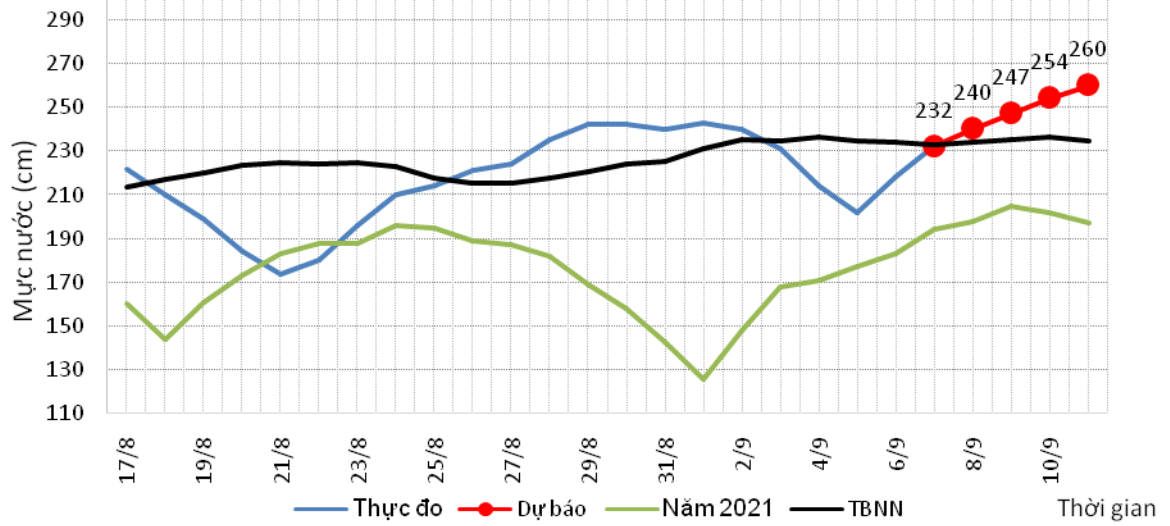
Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long đang lên theo triều. Mức nước cao nhất ngày 06/9 trên sông Tiền tại Tân Châu 2,42m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,18m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long tiếp tục lên theo triều. Đến ngày 11/9, mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 2,80m; tại Châu Đốc ở mức 2,60m.



QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM CHÂU ĐỐC (SÔNG HẬU)



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)							
		13h-06/09	19h-06/09	1h-07/09	7h-07/09	13h-07/09	19h-07/09	1h-08/09	7h-08/09	13h-08/09	19h-08/09	1h-09/09	7h-09/09
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	2357	2497	1753	1453	2150 ↑	2550 ↑	1900 ↓	1500 ↓				
Thao	Yên Bái	2727	2714	2704	2692	2685 ↓	2675 ↓	2670 ↓	2660 ↓				
Thao	Phú Thọ	1410	1391	1390	1386	1380 ↓	1370 ↓	1365 ↓	1360 ↓				
Lô	Tuyên Quang	1548	1460	1550	1581	1550 ↓	1480 ↓	1540 ↑	1580 ↑				
Lô	Vụ Quang	775	773	748	756	755 ↓	750 ↓	745 ↓	740 ↓				
Cầu	Đáp Cầu	188	215	200	172	160 ↓	190 ↑	180 ↓	155 ↓				
Thương	Phủ Lạng Thương	192	202	204	180	170 ↓	190 ↑	180 ↓	160 ↓				
Lục Nam	Lục Nam	112	193	143	96	110 ↑	190 ↑	150 ↓	100 ↓				
Thái Bình	Phả Lại	150	185	136	89	135 ↑	195 ↑	150 ↓	100 ↓	135 ↑	190 ↑		
Hồng	Hà Nội	210	246	230	216	220 ↑	255 ↑	240 ↓	225 ↓	235 ↑	260 ↑	245 ↓	220 ↓
Hoàng Long	Bến Đẽ	83	121	97	68	80 ↑	130 ↑	110 ↓	75 ↓				
Mã	Giàng	161	85	-16	4	155 ↑	110 ↓	5 ↓	-20 ↓	160 ↑	115 ↓		
Cả	Nam Đàn	147	132	84	48	155 ↑	125 ↓	105 ↓	45 ↓	165 ↑	110 ↓		
La	Linh Cảm	144	81	-14	-56	150 ↑	105 ↓	5 ↓	-70 ↓				
Gianh	Mai Hóa	71	28	-48	-16	85 ↑	35 ↓	-20 ↓	5 ↑				
Hương	Kim Long	30	25	33	32	35 ↑	40 ↑	42 ↑	45 ↑				
Thu Bồn	Câu Lâu	-17	17	53	67	-10 ↓	20 ↑	55 ↑	72 ↑				
Trà Khúc	Trà Khúc	84	87	100	111	84 ↓	102 ↑	104 ↑	95 ↓				
Kôn	Thanh Hòa	484	487	491	494	491 ↓	489 ↓	492 ↑	495 ↑				
Ba	Phú Lâm	-79	-22	37	56	-70 ↓	-30 ↑	25 ↑	65 ↑				
Đăkbla	Kon Tum	51609	51580	51592	51588	51595 ↑	51610 ↑	51590 ↓	51585 ↓				
Krông Ana	Giang Sơn	41845	41839	41835	41831	41825 ↓	41820 ↓	41815 ↓	41810 ↓				
Đồng Nai	Tà Lài	11162	11161	11183	11207	11205 ↓	11202 ↓	11210 ↑	11215 ↑				

Ghi chú: (*): Q m³/s

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày (cm)							
		Thực đo	Dự báo						
		06/09	07/09	08/09	09/09	10/09	11/09		
Sông Tiền	Tân Châu	242 ↑	254 ↑	262 ↑	268 ↑	275 ↑	280 ↑		
Sông Hậu	Châu Đốc	218 ↑	232 ↑	240 ↑	247 ↑	254 ↑	260 ↑		

Tin phát lúc: 10h30'

Nơi nhận:

- Cơ quan, tổ chức;
- Lưu: VT, TVBB, TVTB.

Soạn Tin

Nguyễn Thùy Anh

Người chịu trách nhiệm

ban hành bản tin

Bùi Đình Lập-Phùng Tiến Dũng